

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C, TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày: 17/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  - + Ông **Quách T Sơn**
  - + Ông **Đỗ Duy Hùng**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1976, tại K.

- Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện A, tỉnh K.
- Nghề nghiệp: Lái xe.
- Trình độ văn hoá: 10/12.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
- Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của bị cáo (đã chết). Sau đó cha bị cáo kết hôn với bà Võ Thị U, sinh năm 1958 là mẹ sau của bị cáo.
- Bị cáo có vợ là Trịnh Thị B, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2017); bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001.
- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 12/4/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn H.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Long H**, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 9, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh A.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH H.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh A.

**\* Bị đơn dân sự: Ông **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1966 (Vắng mặt).**

Địa chỉ: Lô C8 - 16, L, phường V, thành phố R, tỉnh K.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh K.

2. Anh **Trương Thành T**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh A.

3. Anh **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

- Nơi ĐKKHKT: Số 74, Đ, phường P, thành phố N, tỉnh K.

- Trú tại: Số 18, Xóm Hộ, Phường Ngọc Hiệp, thành phố N, tỉnh K.

4. **Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch và thương mại L.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức H**, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 17, C, phường P, thành phố N, tỉnh K.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Chức vụ: Là cán bộ Công ty.

Địa chỉ: Số 21, C, phường V, thành phố N, tỉnh K.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là tài xế lái xe khách, đã được Sở giao thông vận tải tỉnh K cấp giấy phép lái xe hạng E số 910042000189 ngày 12/3/2018.

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 05/8/2019, Đ điều khiển xe ô tô khách 42 chỗ ngồi mang biển kiểm soát 68B-007.27 của Công ty vận tải hành khách Đ đứng tên chủ sở hữu đi từ thành phố V, tỉnh B – V về huyện V, tỉnh K.

Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 06/8/2019 khi Đ điều khiển xe đến km số 2013 + 300m Quốc lộ 1, thuộc ấp Mỹ Quới, xã Thiện T, huyện C, tỉnh T, lúc này Đ điều khiển xe 68B-007.27 đi ở làn đường giữa phía trước cùng chiều là xe khách mang biển kiểm soát 51B-180.53 của Công ty trách nhiệm hữu hạn H do anh Trương Thành T điều khiển, do phía trước có tổ tuần tra kiểm soát – Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh T đang tiến hành kiểm tra phương tiện nên anh T điều khiển xe 51B-180.53 giảm tốc độ. Lúc này, do Đ điều khiển xe 68B-007.27 không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên để phần đầu bên phải xe 68B-007.27 đụng vào phần đuôi bên trái xe 51B-180.53, đồng thời đẩy xe 51B-180.53 trượt về trước tiếp tục đụng vào đuôi xe ô tô khách mang biển kiểm soát 79B-023.03 của Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch và thương mại L do Nguyễn Hữu C điều khiển đang đậu tại phần đường bên phải gây tai nạn. Hậu quả làm xe 51B-180.53 và 79B-023.03 hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 01 giờ 15 phút ngày 06/8/2019 do Cơ quan Csát điều tra Công an huyện C ghi nhận:

Hiện trường đoạn đường xảy ra tai nạn: Đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa đường có dải phân cách cố định chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, hiện trường theo hướng T đi M mặt đường bên phải có ba làn đường, làn đường sát dải phân cách cố định rộng 3,50m, làn đường giữa rộng 3,50m, làn đường trong cùng bên phải rộng 1,50m.

Hướng đi C là hướng từ T đi M, vạch sơn trắng liên tục bên phải là mép chuẩn và chữ kẻ H3/2013 trên mặt bên phải của dải phân cách cố định ở giữa đường làm điểm chuẩn.

Qua quá trình khám nghiệm hiện trường, còn để lại các dấu vết, vị trí, kích thước, phương tiện đo được như sau:

Vị trí xe ô tô khách 68B-007.27 dừng sau tai nạn xe nằm trên làn đường giữa và quay theo hướng đi C, đầu xe quay về hướng M. Từ trục trước bên phải xe kéo vuông góc vào mép chuẩn là 1,55m, đuôi xe quay về hướng T .

Trục sau bên phải xe kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,80m. Trục sau bên trái xe kéo song song mặt đường về đường thẳng vuông góc mặt đường đi qua điểm chuẩn (A) là 5,25m.

Vị trí xe ô tô khách 51B-180.53 dừng sau tai nạn, đầu xe quay về hướng M chếch vào bên phải đường. Trục trước bên trái kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,80m. Đuôi xe quay về hướng T Lương hơi chếch ra dải phân cách cố định, trục sau bên trái xe kéo vuông góc vào mép chuẩn là 1,20m và kéo về trục trước bên phải xe 68B-007.27 là 6,05m.

Vị trí xe ô tô khách 79B-023.03 dừng sau tai nạn, xe nằm trên mép chuẩn và quay theo hướng đi C. Đầu xe quay về hướng M, trục trước bên trái kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,80m và kéo song song mặt đường đến giảm tốc thứ nhất là 3,30m. Đuôi xe quay về hướng T. Trục sau bên trái kéo vuông góc vào mép chuẩn là 0,90m và kéo về trục trước bên trái xe 51B-180.53 là 6,30m.

Vết phanh xe ô tô 68B-007.27 để lại trên mặt đường sau tai nạn liên tục theo hướng đi C dài 1,95m. Đầu vết kéo vuông góc vào mép chuẩn là 3,70m, cuối vết nằm ngay trục trước bên trái xe 68B-007.27.

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 02 giờ 30 phút ngày 06/8/2019 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ghi nhận phương tiện ô tô 79B-023.03 có những dấu vết sau:

Toàn bộ cụm đèn tín hiệu gồm đèn lái và đèn xi nhan phía sau bên trái bể; Cản sau thụng móp rách, kích thước 1,55m x 0,40m; Cốp sau thụng móp kích thước 2,00m x 0,85m.

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 03 giờ 00 phút ngày 06/8/2019 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ghi nhận phương tiện ô tô khách 51B-180.53 có những dấu vết sau:

Kính chắn gió bên trái nứt, bên phải nứt; Kính chiếu hậu bên trái nứt; Đèn chiếu sáng, xi nhan trước bên trái bể; Cản trước nứt, bể kích thước 2,30 x 0,40m; Ga lăng trước bể; Mặt nạ trước thụng móp kích thước 2,00 x 0,50m; Khung xương phía trước thụng đẩy về sau; Chụp cần gạt nước bên trái, bên phải bể vỡ nát; Cần gạt nước bên trái gãy; Kính lưng bể; Mặt dựng sau thụng móp rách kích thước 1,40 x 1,20m; Cốp sau thụng móp kích thước 2,00 x 0,85m; Cản sau thụng móp rách kích thước 1,90 x 0,50m; Khung xương phía sau thụng, đẩy về trước; Hông phía sau bên trái thụng móp; Đèn hậu, đèn nhan, đèn cản phía sau bên trái bể; Quạt gió phía sau gãy một cánh; Block

lạnh phía sau đẩy về trước cong lên trên; Dây cua ro đứt nhiều cọng (02 cọng).

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 03 giờ 30 phút ngày 06/8/2019 do Cơ quan Csát điều tra Công an huyện C ghi nhận phương tiện xe ô tô khách 68B-007.27 có những dấu vết sau:

Khung kính chiếu hậu bên phải bể, kính chiếu hậu bên phải bể; Cản trước thụng móp rách kích thước 1,65 x 0,55m; Ga lăng trước thụng móp rách kích thước 1,20 x 0,25m; Mặt nạ trước thụng móp kích thước 2,00 x 0,55m; Kính chắn gió trước bể toàn bộ; Cản gạt nước trước bên trái, phải cong thụng bị đẩy ra sau, bát bắt cản gạt nước bể vắng mặt; Toàn bộ đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bên phải bể; Khung xương phía trước bên phải thụng về sau; Cửa trước bên phải thụng móp kích thước 0,90 x 1,50m; Táp lô phía trước bên phải thụng ra sau.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm:

Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 04 giờ 30 phút ngày 06/8/2019: 01 xe ô tô khách 68B-007.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 68B-007.27; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 9078738 có hiệu lực đến hết ngày 23/11/2019; 01 giấy phép lái xe hạng E số 910042000189 có giá trị đến ngày 12/03/2023.

Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 04 giờ 00 phút ngày 06/8/2019: 01 xe ô tô khách 51B-180.53; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 51B-180.53 (bản sao có chứng thực); 01 giấy biên nhận thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 51B-180.53; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 8409709 có hiệu lực đến ngày 19/9/2019; 01 giấy phép lái xe hạng E số 890138014921 có giá trị đến ngày 18/12/2023.

Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 04 giờ 15 phút ngày 06/8/2019: 01 xe ô tô khách 79B-023.03; 01 giấy biên nhận thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 79B-023.03; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 8503414 có hiệu lực đến ngày 16/11/2019; 01 giấy phép lái xe hạng E số 560135008877 có giá trị đến ngày 15/3/2022.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành trao trả tài sản cho chủ sở hữu, hiện chỉ còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng E của Nguyễn

Văn Đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 137 ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Thiệt hại xe 51B-180.53 là 243.168.000 đồng.

Đối với xe 79B-023.03 do chỉ bị thiệt hại nhỏ nên ngày 10/8/2019, ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn du lịch và thương mại L tự nguyện nhận phương tiện sửa chữa, không yêu cầu Nguyễn Văn Đ phải bồi thường nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định giá trị thiệt hại để làm cơ sở xử lý đối với Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu C là chủ xe 68B-007.27 đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H 150.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H tự nguyện thay bị can Nguyễn Văn Đ bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H 45.000.000 đồng.

Ông Trần Quốc T (đại diện theo ủy quyền Công ty trách nhiệm hữu hạn H) đã nhận đủ số tiền 195.000.000 đồng từ ông C, bà H, đồng thời có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKS, ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu C là chủ xe 68B-007.27 đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H 150.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H 45.000.000 đồng. Ông Trần Quốc T (đại diện theo ủy quyền Công ty trách nhiệm hữu hạn H) đã nhận đủ số tiền 195.000.000 đồng từ ông C, bà H, đồng thời có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục bồi thường nên không đặt ra xem xét giải

quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét giải quyết.

Hiện còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng E số 910042000189 ngày 12/03/2018 do sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho Nguyễn Văn Đ là tài sản cá nhân của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu H xác định số tiền 45.000.000 đồng bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H là tiền của bà, bị cáo có nhờ bà bồi thường thay cho bị cáo, bà xác định không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền này. Bà không có tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét Đ đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu C; Trương Thành T; Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Du Lịch Và

Thương Mại L (Công ty L) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai Đ đủ của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C; T; Công ty L nên việc vắng mặt của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C; T; Công ty L không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của những người vắng mặt.

## **[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:**

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Km 2013 + 300m Quốc lộ 1 thuộc ấp M, xã Thiện T, huyện C, tỉnh T, bị cáo điều khiển xe ô tô mang biển số kiểm soát 68B-00727 không giữ khoảng cách an toàn với xe 51B-180.53 chạy phía trước nên đụng vào đuôi xe 51B-180.53. Làm cho xe 51B-180.53 đụng vào đuôi xe ô tô biển số 79B-02303 gây ra tai nạn. Hậu quả hư hỏng xe 51B-180.53 thiệt hại 243.168.000 đồng, xe ô tô biển số 79B-02303 thiệt hại nhỏ nên chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không định giá trị giá tài sản bị thiệt hại.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, khám nghiệm phương tiện cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong H sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Theo bản kết luận định giá tài sản số 137 ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Thiệt hại xe 51B-180.53 là 243.168.000 đồng.

Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 68B-00727 không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

### **Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe**

*“1. Người lái xe, điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.”*

Do đó bản cáo trạng số: 52/CT-VKS, ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Vi phạm quy

*định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo là người có Đ đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng để nhận thức được hành vi việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý do cầu thả. Lỗi dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo không chấp hành đúng quy định Luật giao thông đường bộ cụ thể bị cáo điều khiển xe không giữ đúng khoảng cách an toàn theo quy định dẫn đến tai nạn giao thông, điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát có xe dừng phía trước xử lý kém dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm hư hỏng 02 xe ô tô 51B-180.53 và xe ô tô biển số 79B-02303, tuy nhiên do xe ô tô biển số 79B-02303 thiệt hại nhỏ nên chủ sở hữu không yêu cầu định giá trị giá tài sản bị thiệt hại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng tình hình trật tự giao thông tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh.

### **[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Trong quá trình điều tra bị cáo có nộp Huân chương kháng chiến hạng ba của liệt sĩ Nguyễn Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Bê là cậu ruột của bị cáo và bà dì ruột của mẹ bị cáo nhưng theo quy định tại điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đã hướng dẫn tình tiết:

*“c- Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Toà án còn có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ trong bản án”. Theo các văn bản hướng dẫn trước đây của Toà án nhân dân tối cao và của Toà án nhân dân tối cao với các cơ quan hữu quan khác cũng như thực tiễn xét xử trong thời gian qua, thì các tình tiết sau đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ khác:*

*- Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột bị cáo là người có công với Nhà nước hoặc có thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng một trong các danh hiệu vinh dự như: anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, người mẹ Việt Nam anh hùng, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú hoặc các danh hiệu cao quý khác theo quy định của Nhà nước:*

*- Bị cáo là thương binh hoặc có người thân thích như vợ, chồng, cha, mẹ, con (con đẻ hoặc con nuôi), anh, chị, em ruột là liệt sỹ;”*

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có đóng góp tác động bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại đã bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Khi tai nạn xảy ra không tiến hành đo nồng độ cồn đối với bị cáo và tại phiên tòa bị cáo xác định không có sử dụng chất kích thích khi lái xe. Do đó không có căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao cho C quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo nhưng vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Đồng thời điều này cũng phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:** Ông Nguyễn Hữu C là chủ xe 68B-007.27 đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H 150.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H 45.000.000 đồng. Ông Trần Quốc T (đại diện theo ủy quyền Công ty trách nhiệm hữu hạn H) đã nhận đủ số tiền

195.000.000 đồng từ ông C, bà H, đồng thời có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**[5] Về vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành trao trả cho anh Nguyễn Văn T đại diện ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch và thương mại L 01 xe ô tô khách 79B-023.03; 01 giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 79B-023.03; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 8503414 có hiệu lực đến ngày 16/11/2019; Và trao trả cho Nguyễn Hữu C 01 giấy phép lái xe hạng E số 560135008877 có giá trị đến ngày 15/3/2022

- Đã trao trả cho anh Trần Quốc T đại diện ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn H 01 xe ô tô khách 51B-180.53; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 51B-180.53 (bản sao có chứng thực); 01 giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 51B-180.53; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 8409709 có hiệu lực đến ngày 19/9/2019; Và trả cho anh Trương Thành T 01 giấy phép lái xe hạng E số 890138014921 có giá trị đến ngày 18/12/2023.

- Đã trao trả cho ông Nguyễn Hữu C 01 xe ô tô khách 68B-007.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 68B-007.27; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 9078738 có hiệu lực đến hết ngày 23/11/2019;

Nên không xét xử đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E số 910042000189 ngày 12/03/2018 do sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho Nguyễn Văn Đ là tài sản cá nhân của bị cáo Đ nên trả cho bị cáo Đ.

**[6]** Đối với xe 79B-023.03 do chỉ bị thiệt hại nhỏ nên ngày 10/8/2019, ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn du lịch và thương mại L tự nguyện nhận phương tiện sửa chữa, không yêu cầu Nguyễn Văn Đ phải bồi thường nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định giá trị thiệt hại để làm cơ sở xử lý đối với Đ là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xét xem giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Hữu C là chủ xe 68B-007.27 đã bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H 150.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H 45.000.000 đồng đều không có yêu cầu bị cáo bồi

thường lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

**[7] Đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:**

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là chưa phù hợp do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao cho C quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo nhưng vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

**[8] Về án phí:**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh K giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã H, huyện A, tỉnh K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên quyết định trả tự do tại Tòa cho bị cáo.

2/ Về vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E số 910042000189 ngày 12/03/2018 do sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp (*theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2020 giữa Cơ quan Csát Điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C*).

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ chi H

được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu H sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU**